



## Bài nói chính của Linh hướng

### – Cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Kitô–

Cha Mark Seiker

Đối với nhiều người Công giáo, cụm từ “Mối tương quan cá nhân với Chúa Kitô” hay “Gặp gỡ với Chúa Kitô” xem ra là cách nói của Tin Lành hơn là cách nói Công giáo. Để có thể đặt cơ sở cho bài nói này, điều quan trọng trước hết là phải nhìn vào chính Thánh Kinh và từ nguồn gốc lịch sử cho sự chính xác và quan trọng trong việc dùng cụm từ “Mối tương quan với Chúa Kitô”.

Vào năm 2014 Peter Herbeck đã viết: “Có rất nhiều tài liệu Huấn Quyền và Giáo hoàng đã dùng chính xác cụm từ “tương quan cá nhân” với Thiên Chúa. Thật rõ ràng là thuật ngữ này không phải xuất phát từ Tin Lành hay các giáo phái tương tự để phù hợp sự nhạy cảm Công giáo. Hãy xét xem những thí dụ sau đây:

Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải của Thiên Chúa (Dei Verbum) của Công đồng Vatican II diễn tả Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người giống hình ảnh Ngài để chúng ta có thể biết được Ngài một cách riêng tư: “Thiên Chúa vô hình (thư Côlôssê 1;15, 1 Timôthê. 1:17) từ tình thương chan chứa của Ngài nói với con người như những người bạn (Xuất hành 33:11; Gioan 15:14-15) và sống giữa họ (Barúc 3:38), nhờ đó Ngài có thể mời gọi và đem họ đến tình bạn với Ngài”. (DV§2).

Sắc Lệnh về Hoạt Động Truyền Giáo Của Giáo Hội (Ad Gentes) nói rằng việc tuyên xưng và hoán cải phải, “có khả năng khiến một người nhận ra rằng họ đã được tách biệt khỏi tội lỗi và hướng đến tình yêu kỳ diệu của Thiên Chúa, người đã gọi họ bước vào tương quan cá nhân với Ngài qua Chúa Kitô” (AG§13).

Thiên Chúa tìm kiếm một tương quan cá nhân với mỗi một người trong chúng ta. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong Thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Thế (Redemptoris Missio) đã nói: “Trong thực tại phức tạp của việc truyền giáo, việc rao giảng tiên khởi đóng một vai trò trọng yếu và không thể thay thế được, vì nó đem con người “vào mầu nhiệm tình yêu Thiên Chúa, Đấng mời gọi họ dự phần cùng mỗi liên hệ riêng tư với chính Ngài trong Chúa Kitô” và mở đường cho họ trở về với Ngài (RMiss§44)

Thánh Kinh “làm tăng trưởng mỗi liên hệ riêng tư” bởi vì Chúa Giêsu mạc khải chính Ngài cho chúng ta qua từng trang của sách thánh. Chúa Thánh Thần, người “tìm kiếm những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa.” (1 Côrintô 2:10) đã linh ứng lời ấy theo cách mà chúng ta thực sự gặp gỡ Chúa Kitô qua lời của Ngài trong Kinh Thánh. Ngài nói trực tiếp với tâm linh chúng ta, giúp chúng ta biết được Ngài.

Nếu nói “Tôi có một mối liên hệ riêng tư với Chúa Giêsu” thì chỉ đơn giản nói là tôi biết, với xác tín sâu thẳm của mình, rằng Thiên Chúa biết tôi và Ngài yêu mến tôi. Tôi biết điều đó bởi vì khi tôi còn

là kẻ tội lỗi, Chúa Kitô đã chịu chết vì tôi (thư Rôma 5:8); Ngài đã đổ tình yêu của Ngài vào lòng tôi, nhờ Thánh Thần (Rôma 5:5). Qua Thánh Thần, tôi đã thấy điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho tôi trong Chúa Kitô Giêsu (1 Côrintô 2:9-10); Tôi đã nhận ra những ân huệ Thiên Chúa đã ban cho tôi (1 Côrintô 2:12). Bởi lòng từ bi của Ngài tôi “đã được ném thử ân huệ bởi trời ... đã được thưởng thức Lời tốt đẹp của Thiên Chúa và được cảm nghiệm những sức mạnh của thế giới tương lai” (thư Do Thái 6:4-5).

Thật quan trọng cho chúng ta để nhớ rằng Thánh Kinh là Lời sống động của Thiên Chúa. Khi chúng ta đọc Lời của Chúa, chúng ta gặp gỡ chính Ngài. Thánh Giêrônimô đã nói rằng “Không biết Thánh Kinh là Không biết Chúa Kitô.” Khi đọc các sách Tin Mừng, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã sống với 12 Tông đồ trong ba năm. Họ không chỉ theo Chúa Giêsu, mà còn là anh em và bạn bè, những người biết và hỗ trợ Ngài một cách mật thiết. Chúng ta được kêu gọi bước vào tình bạn với Chúa Giêsu bất kể là tu sĩ, giáo dân, phó tế hay linh mục, có gia đình hay độc thân. Khi bước vào tình bạn với Chúa Giêsu, chúng ta cũng được mời gọi bước vào tình bạn với những Kitô hữu khác.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã viết: “Thật cần thiết phải khơi lại trong lòng các tín hữu mối quan hệ trọn vẹn với Chúa Kitô, Đấng cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Vì chỉ từ mối liên hệ riêng tư với Chúa Giêsu mà việc Phúc Âm hóa có hiệu quả mới có thể phát triển.” Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI đã viết trong Thông điệp Thiên Chúa là tình yêu (Deus Caritas Est) “Là Kitô hữu không phải là một chọn lựa đạo đức hay một tư tưởng vĩ đại, nhưng là sự gặp gỡ với một biến cố với một Con Người, Đấng đem lại cho đời sống chúng ta một chân trời mới và từ đó một định hướng dứt khoát..” Cũng Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI trong sứ điệp cho Ngày Giới trẻ thế giới tại Madrid năm 2011 đã nói: “Hãy khởi sự và vun trồng cuộc đối thoại riêng với Chúa Giêsu Kitô, trong đức tin. Hãy biết Chúa qua việc đọc các sách Tin Mừng và Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo. Hãy đi vào cuộc đối thoại với Chúa Giêsu Kitô qua kinh nguyện, tín thác nơi Ngài: Ngài sẽ không bao giờ bội tín! “. Đức Giáo hoàng Phanxicô trong một buổi tiếp kiến chung vào năm 2017 đã nói về Thánh lễ như là sự cầu nguyện và gặp gỡ yêu thương với Thiên Chúa qua Lời Ngài và Mình và Máu của Chúa Giêsu. Đó là một cuộc đối thoại với Thiên Chúa.

Cũng thật là quan trọng để nghe một vài vị Thánh đã nói hay viết về mối tương quan cá nhân của mình với Chúa Giêsu. Thánh Ambrôsiô khi trình bày về Thánh vịnh số 118 đã viết thế này:

“Cha Ta và Ta sẽ đến và ở với nó. Hãy để cửa nhà ngươi mở mà đón tiếp người, mở lòng ngươi cho người, hãy vui mừng đón rước người vào tâm hồn ngươi, và rồi ngươi sẽ thấy sự giàu có của giản đơn, kho báu hòa bình, niềm vui ân sung. Tung cửa lòng ngươi rộng ra, đứng trước mặt trời với ánh sáng không hề tắt chiếu soi trên tất cả mọi người. Ánh sáng thật này chiếu soi trên tất cả, nhưng nếu có ai đóng cửa lại, tự nó sẽ ngăn cản ánh sáng muôn đời. Nếu ngươi đóng cửa tâm hồn ngươi, ngươi đóng cửa lại với Chúa Kitô. Dù người có thể vào, nhưng người không muốn dùng sức, hoặc buộc chúng ta cho người vào ngược với ý muốn chúng ta.”

Thánh Augustinô trong một Suy niệm về Thư thứ nhất của Thánh Gioan đã viết như sau:

“Toàn bộ cuộc sống của một Kitô hữu tốt thực ra là sự rèn luyện của ước ao nên thánh. Bạn chưa thấy được điều mình ao ước, nhưng chính lòng mong muốn sẽ chuẩn bị cho bạn, để khi người đến bạn sẽ thấy và hoàn toàn thỏa mãn”

“Giả sử bạn sẽ đổ đầy thứ gì đó vào một thùng chứa, và bạn biết rằng bạn sẽ được nhận một số lượng lớn. Lúc đó bạn sẽ tìm cách kéo cái túi, bầu rượu hay bất cứ cái gì đó cho lớn ra. Tại sao? Vì bạn biết số lượng bạn phải đổ vào đó, và mắt nhìn của bạn cho biết là không có đủ chỗ. Vì thế, khi kéo ra, bạn tăng sức chứa của cái túi, và đây là cách Thiên Chúa đối xử với chúng ta. Khi để chúng ta chờ đợi, Ngài làm tăng thêm lòng ao ước của chúng ta, từ đó mở rộng sức chứa của tâm hồn mình, làm cho nó có thể nhận được hết những gì sẽ được ban cho chúng ta... Khi ước muốn nước thiên đàng, chúng ta rèn luyện các sức mạnh tâm linh của mình. Việc tập luyện lúc này có hiệu quả giúp cho chúng ta thoát ra khỏi những ao ước điên cuồng của thế gian. Trở lại thí dụ đã nói về việc làm đầy một cái thùng rỗng. Thiên Chúa muốn đổ tràn trong mỗi chúng ta những gì là tốt đẹp; vậy hãy quăng đi những gì là xấu xa! Nếu Ngài muốn rót đầy chúng ta với mật mà chúng ta lại chứa đầy những rượu chua, vậy thì mật sẽ ở chỗ nào? Cái bình cần phải làm cho cạn và được rửa sạch. Đúng, nó phải được rửa sạch ngay cả khi chúng ta phải cực nhọc và kỳ cạo nó nữa. Nó cần phải được chuẩn bị cho hợp với cái mới, bất kể là cái gì”

Cuối cùng, thật là quan trọng để nghe những lời của cha Thomas à Kempis, người viết cuốn sách nổi tiếng “Gương Chúa Giêsu”. Cha Thomas à Kempis là một linh mục người Đức sống ở Hòa Lan vào thế kỷ XV. Đó là một cuốn sách khó đọc nhưng hấp dẫn, nó cổ vũ một người tới sự thánh thiện, đồng thời nhấn mạnh đến tương quan cá nhân một người phải có với Chúa Giêsu Kitô. Có nhiều vị thánh (như thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu, thánh Ignatiô Loyola, thánh Thomas More, thánh Đôminicô Saviô, thánh Alphonsô Liguori) đã tìm thấy nguồn bồi bổ tâm linh trong sách Gương Chúa Giêsu và được hướng đến sự thánh thiện cao cả hơn. Ngay cả vị sáng lập Giáo phái Methodist John Wesley cũng nói đó là tóm tắt đầy đủ nhất về đời sống Kitô giáo mà ông từng được đọc.

Cuốn sách này được viết vào thế kỷ XV, hàng trăm năm trước Luther, khi sự khủng hoảng trong Giáo hội (bị cho là) đang ở đỉnh cao của nó, và lối sống thiêng liêng Công giáo (bị cho là) cả nông cạn lẫn mê tín. Đây là một cuốn sách hay để giới thiệu đến ai đang cho rằng truyền thống Giáo hội, hoặc lối sống thiêng liêng ngăn cản chúng ta có tương quan cá nhân với Đức Kitô, Chúa chúng ta.

Cha Thomas A' Kempis viết [về Tình bạn mật thiết với Chúa Giêsu (Cuốn 2, Chương 8)]:

“Có Chúa Giêsu ở với, không thù nào thắng nổi ta. Được Chúa Giêsu là được kho tàng vô giá, hay đúng hơn, một báu vật vượt xa mọi báu vật. Mắt Chúa Giêsu là mắt tất cả, mắt nhiều hơn mắt cả vũ trụ.

Sống mà không có Chúa Giêsu, không còn cảnh nghèo nào tẻ hơn.

Được sống với Chúa Giêsu, không phú quý nào sánh kịp.

Biết sống với Chúa Giêsu là một nghệ thuật cao quý. Biết giữ lấy Chúa Giêsu là một khoa học lớn lao. Ai sống khiêm tốn và thuận hòa, thế nào cũng được Chúa Giêsu ở với. Hãy yêu hòa bình, hãy thương tha nhân, Chúa Giêsu sẽ ở với bạn. Nếu còn dan díu với ngoại vật, là loại trừ Chúa Giêsu và sẽ mất ơn Ngài. Đuổi Chúa đi, mất Chúa rồi, bạn sẽ đến với ai, sẽ chọn ai làm bạn? Sống mà không có thân hữu là một điều khổ. Nhưng nếu không được Chúa Giêsu là bạn tuyệt đối, đời ta sẽ tẻ nhạt và rất cô đơn. Nếu chỉ tin tưởng và tìm vui sống với ai khác, là hết sức khờ dại. Thà bị cả trời đất phản đối, vẫn hơn mất lòng Chúa Giêsu.

“Trong những người thân yêu của bạn, Chúa Giêsu phải là Đấng duy nhất được suy tôn. Yêu mọi người, nhưng phải yêu vì Chúa Giêsu. Yêu Chúa Giêsu, phải yêu vì chính con người của Ngài. Chúa Giêsu phải được kính yêu đặc biệt, vì trong chỗ thâm tình, chỉ có Chúa là trung tín và quảng tâm nhất. Vì Chúa và trong Chúa, bạn hãy yêu cả người thân lẫn người ghét bạn, và hãy cầu nguyện cho hết thầy, để hết thầy nhìn biết và yêu mến Chúa. Bạn đừng đòi được ca tụng, được yêu quý hơn người khác, chỉ duy một Thiên Chúa mới có quyền đó, không ai tranh được với Ngài. Đừng mong chiếm lòng ai và cũng đừng để ai chiếm lòng bạn. Hãy mong Chúa Giêsu ở trong bạn và ở trong mọi người thiện tâm.

Bạn hãy giữ tâm hồn thông dong và trong trắng, không dính líu một tạo vật nào. Muốn được thông dong và ném thử Chúa dịu ngọt thế nào, cần phải thoát ly tất cả, và hiến dâng Chúa một tâm hồn trắng trong.

Nhưng thực ra, không có ơn Chúa giúp và hướng dẫn, bạn sẽ không đạt được điều đó. Ơn Chúa sẽ làm cho bạn thoát ly tất cả và thông dong kết thân với một mình Ngài. Khi ơn Chúa xuống trên ai, người đó làm tốt được mọi sự. Nhưng khi ơn Chúa rút lui, người ấy sẽ trở nên túng nghèo, yếu đuối và có thể nói là sẽ trở nên môi ngon cho khổ đau. Trong tình trạng đó, không nên nản chí và thất vọng, nhưng phải vững tâm theo ý Chúa và vì danh Chúa Giêsu Kitô đón nhận mọi điều xảy đến. Vì đông qua, hạ sẽ tới; hết đêm phải có ngày; sau giông tố thế nào cũng có thanh bình.

Sau khi nêu lên nền tảng để một người Công giáo hiểu về việc gặp gỡ cá nhân với Chúa Kitô qua Kinh Thánh, Giáo huấn của Giáo Hội và các Thánh, tôi muốn chia sẻ về “gặp gỡ cá nhân với Chúa Kitô” của tôi. Điều quan trọng mà tôi nhận thấy là không chỉ có một cuộc gặp gỡ hay một thời điểm đặc biệt nào, mà là rất nhiều cuộc gặp gỡ trong suốt cuộc đời của tôi.

Tôi lớn lên trong một trang trại khoảng một dặm về hướng bắc của một tỉnh nhỏ là Elmwood, nằm về phía Đông thành phố Lincoln, bang Nebraska. Cha mẹ tôi (Vincent và Theresa Seiker) sống ở trang trại đến khi họ về hưu và chuyển đến Lincoln vào năm 2000. Tôi là con thứ hai trong số 5 người con; bốn trai và một gái.

Là một đứa con trai lớn lên trong trang trại, tôi luôn luôn có nhiều việc phải làm. Tôi được Thiên Chúa chúc phúc với rất nhiều năng khiếu kể cả thực tập những kỹ năng cơ khí. Hầu hết cuộc đời tôi, tôi là một “người lúc nào cũng làm”. Cho đến nhiều năm sau khi thụ phong linh mục, tôi mới nhận ra rằng tôi là “con người hiện hữu” chứ không phải là “con người làm việc”.

Trong gia đình, cha mẹ tôi sống đạo rất tốt. Tôi không bao giờ phải nhớ đến câu hỏi “Chúng ta có đi lễ vào Chúa nhật không?” Lễ Chúa nhật là một phần thường lệ trong tuần. Chúng tôi cũng không phải bàn cãi khi nào đi lễ vì Giáo xứ chúng tôi có 35 gia đình. Cha Sở sống trong nhà xứ bên cạnh “Giáo xứ Mẹ” cách đó 11 dặm. Giáo xứ chúng tôi có thánh lễ sáng Chúa nhật lúc 9:00 giờ và trong mùa Chay đôi khi có đi dâng thánh giá hay là thánh lễ vào thứ sáu. Chỉ thế thôi. Mỗi tháng một lần, chúng tôi đến nhà thờ sớm hơn, và những trẻ em đủ lớn có thể xưng tội. Nếu chúng tôi đến thăm họ hàng, thì chúng tôi biết rằng chúng tôi sẽ đi lễ tại nhà thờ của họ.

Bất cứ khi nào phải ngồi trong xe trên 15 phút, chúng tôi biết là phải đọc kinh Mân côi. Chúng tôi còn phải biết rằng không chỉ đọc kinh Mân côi, mà mỗi đũa chúng tôi (đã lớn đủ để xướng kinh) cũng phải biết tên của mỗi Mầu nhiệm và đọc Mầu nhiệm đó trước mỗi chục hạt.

Mọi bữa ăn đều bắt đầu với lời cầu nguyện trước bữa ăn, và không ai được rời bàn ăn sau khi đọc lời tạ ơn sau bữa ăn. Khi chúng tôi lớn hơn nữa thì thường có những cuộc thảo luận gia đình sau bữa tối. Mẹ tôi gom chén đĩa đi ngâm nước để thức ăn đừng “đóng cứng vào” và chúng tôi sẽ thảo luận gia đình quanh bàn ăn. Thường khi cuộc thảo luận đã được một lúc, chị tôi sẽ nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện đi.” Tôi chẳng biết có phải lâu quá rồi nên chị muốn cầu nguyện chẳng. Chị chỉ biết rằng bữa ăn sẽ không chấm dứt khi chưa cầu nguyện, và mọi người sẽ không cầu nguyện đến khi cuộc thảo luận chấm dứt. Bởi thế khi chị nghĩ cuộc thảo luận đã đủ dài rồi, chị chỉ nói: “Hãy cầu nguyện đi.”

Trong tháng Mười và tháng Năm, chúng tôi đọc kinh Mân Côi trong gia đình sau bữa tối trước lời nguyện tạ ơn sau bữa ăn. Chúng tôi cũng cầu nguyện đặc biệt trong mùa Vọng và làm Tuần Cửu nhật kính Chúa Thánh thần trước Lễ Hiện xuống hằng năm. Mẹ tôi tình nguyện dạy các lớp giáo lý cho các trẻ em mẫu giáo khi chúng tôi dần lớn lên. Thế để hiểu là tại sao trẻ con chúng tôi đều tham dự các lớp Giáo lý này.

Vào mùa hè giữa lớp hai và lớp ba của tôi, cha mẹ tôi đã quyết định mặc dù họ đang giáo dục Đức tin cho chúng tôi rất nhiều nhưng thế vẫn là chưa đủ. Họ quyết định cho chúng tôi theo học một trường Công giáo. Vì thế họ đã mua một chiếc xe Station Wagon Impala đời 1965 mới (đây là chiếc xe mới duy nhất họ có mà tôi nhớ, các xe khác đều mua cũ) Họ bắt đầu lái xe 23 dặm để chở chúng tôi đến Lincoln và 23 dặm về nhà mỗi ngày để chúng tôi có thể theo học một trường Công giáo.

Phần lớn thời gian là Mẹ tôi chở chúng tôi, và bà có một việc làm bán thời gian như làm lau chùi hay là giữ trẻ em, và vài năm sau thì bà làm việc tình nguyện cho thư viện của nhà trường. Khi công việc đồng áng đã xong xuôi, Bố tôi có một việc làm bán thời gian ở Lincoln và lái xe đi làm 4 ngày một tuần. Mẹ vẫn phải lái xe một ngày mỗi tuần để vừa sắp xếp công việc của các thiện nguyện viên cho thư viện vừa đi chợ.

Tôi nhớ khi ngồi trong xe 30 phút mỗi ngày tôi thường nghĩ: “có một trường công lập ngay sát trang trại nhà tôi, nơi tôi từng theo học lớp mẫu giáo, lớp một và lớp hai...mà tại sao chúng tôi phải đi xa như vậy?” Lúc đầu tôi không hiểu, nhưng dần dần tôi đã nhìn ra giá trị của giáo dục Công giáo.

Mùa hè giữa năm đệ tam và đệ nhị của tôi, gia đình tôi chuyển vào ở một cái nhà lưu động (mobile home) rộng 12'x65', và dỡ bỏ căn nhà đã 80 tuổi ở trang trại. Chúng tôi giữ lại gỗ để dựng một căn nhà mới. Đó là lúc cảm giác về sự thống nhất gia đình và có nhiều những buổi thảo luận hơn.

Mùa hè kế đó, vào một buổi tối khi tôi đi ngủ, tôi nghe được cuộc nói chuyện giữa anh lớn của tôi, Steve và cha mẹ trong phòng khách về việc anh có thể theo học ở một Chủng viện để trở thành Linh mục. Tôi nhớ khi ấy tôi nghĩ “Nếu Steve vào Chủng viện nghĩa là tôi không thể vào Chủng viện.” Không phải đúng như thế không, nhưng tôi nhớ là tôi đã nghĩ như vậy.

Vào lúc này, thật quan trọng để nhắc lại, mẹ tôi là một trong số 13 người con và hai anh của bà là linh mục. Bố tôi là một trong 5 người con, và một trong các chị của ông là một nữ tu. Tôi lớn lên không

chỉ biết đến các linh mục trong thánh lễ hay các nữ tu tại lớp học, mà họ còn là những thành viên trong gia đình, những người có mặt trong những buổi họp mặt họ hàng. Họ cũng thường đến dùng bữa chiều với gia đình tôi. Vì cha mẹ tôi là gương sống đức tin và tôi ở gần 2 cậu là linh mục, ngay từ khi còn học các lớp nhỏ, tôi đã bắt đầu nghĩ có thể Chúa đang mời gọi tôi trở thành linh mục. Khi lên trung học, ý tưởng đó lại bớt dần trong trí tôi.

Trở lại với chuyện anh Steven vào Chủng viện. Steve ở trong chủng viện hai năm (lúc tôi học năm cuối trung học và năm đầu ở Đại học Nebraska ở Lincoln) trước khi anh nhận ra rằng Chúa không kêu gọi anh trở thành linh mục. Tuy nhiên, trong hai năm đó, Steve và vài người bạn anh ở Chủng viện hay cùng tôi ra ngoài ăn tối và xem phim hoặc đi chơi đâu đó. Tôi nghiệm ra những chủng sinh này là “những sinh viên bình thường” nhưng có điều gì đó khác thường về họ. Họ dường như có cảm giác an bình và bình thản trong họ.

Gặp gỡ các chủng sinh này là một phần rất quan trọng trong quyết định vào Chủng viện của tôi. Tôi đã từng biết nhiều người nam và nữ độc thân, hay đã lập gia đình, và cả các linh mục, nữ tu. Gặp gỡ những chủng sinh này là một “điểm nổi” quan trọng. Ở đây bạn sẽ hiểu như thế nào khi một người độc thân trở thành một Linh mục.

Sau khi có kinh nghiệm gặp gỡ các chủng sinh, tôi đã nhận lời mời tham dự một kỳ Tĩnh tâm dành cho các bạn trẻ có ý định đi tu. Vào một buổi tối chúng tôi có giờ cầu Thánh Thể. Suốt một tiếng đồng hồ với Chúa hiện diện trong Bí tích Thánh Thể, đồng thời có cơ hội được nghe một linh mục nói về lịch sử của việc cầu Minh Thánh Chúa và về đời sống linh mục rất có ý nghĩa với tôi. Thiên Chúa đã chậm rãi và vững chắc dẫn tôi đến những cuộc gặp gỡ với Ngài. Tôi đã gặp Chúa qua cha mẹ tôi và đời sống đức tin của họ, rồi qua các linh mục, nữ tu, và những thầy cô giáo dân ở trường Công giáo. Rồi tôi còn có thể gặp Chúa Giêsu bằng nhiều cách khác nhau qua các chủng sinh. Tiến trình chậm rãi và vững chắc để gặp gỡ với Chúa Giêsu đã giúp tôi cam kết vào chủng viện đi tu.

Một trong những buổi tối đầu tiên trong chủng viện, tôi nhớ rõ rằng cái giây phút kề cận với Chúa Giêsu khi chúng tôi đọc Kinh tối, hay trong giờ Kinh phụng vụ cuối ngày. Những lời trong điệp khúc của bài Thánh vịnh của Simêon: “Xin giữ gìn chúng con, Lạy Chúa, khi chúng con còn thức; xin lưu tâm đến khi chúng con ngủ, để khi thức chúng con sẽ tỉnh thức với Chúa Giêsu, và khi ngủ, được nghỉ ngơi trong bình an của Ngài” đã đánh động lòng tôi cách mạnh mẽ. Tôi nhớ rằng tôi đã nghĩ cần phải đánh dấu trang sách này để có thể đọc lại điệp khúc đó. Lúc đó tôi đã không biết rằng tôi sẽ cầu nguyện với bài thánh vịnh đó vào mỗi tối còn lại trong suốt đời tôi khi đọc Kinh tối. Và, mặc dù cầu nguyện hằng ngày, cầu nguyện với điệp khúc ấy vẫn còn là khoảnh khắc đánh động tôi mỗi tối.

Vào tháng 11 trong năm thứ nhất ở Chủng viện, Đức Giám mục Glennon Flavin (Giám mục của Lincoln lúc đó), đã ghé thăm các chủng sinh trong

Chủng viện sau kỳ họp mùa thu hằng năm của các Giám mục Hoa kỳ. Đức Giám mục Flavin triệu tập tất cả chủng sinh trong Giáo phận Lincoln vào một phòng khách riêng của Viện trưởng để gặp gỡ chúng tôi. Ngài nói với chúng tôi về cầu nguyện và chia sẻ với chúng tôi một thí dụ thực tiễn để làm sao cầu nguyện qua chữ viết tắt ACTS để giúp chúng tôi nhớ bốn cách cầu nguyện, đó là: Adoration (Thờ lạy), Contrition (Sám hối), Thanksgiving (Tạ ơn), và Supplication (Khẩn cầu) (Supplication cũng có nghĩa là thỉnh nguyện (petition))

Sau đây là một quảng diễn vẫn còn trong ký ức của tôi về Đức Giám mục Flavin đã cầu nguyện chung với chúng tôi để dạy các chủng sinh chúng tôi cầu nguyện riêng tư với Chúa Giêsu như thế nào (tôi nay đã trên 40 năm):

Adoration (Thờ lạy).. Con thờ lạy và ngợi khen Chúa, Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh thần, vì Ngài đã tạo nên muôn vật và tạo nên con. Con xin ngợi khen Ngài vì sự kỳ diệu và đẹp đẽ của mọi tạo vật và của một ngày tốt đẹp hôm nay. Nhất là con xin ngợi khen và thờ lạy Ngài hiện diện trong Kinh Thánh và trong Bí tích Thánh Thể.

Contrition (Sám hối), Lạy Chúa Giêsu, con hối hận vì đã không đặt Chúa lên trước hết trong ngày sống của con. Con hối hận vì đã phí thời gian trong những việc mình thích làm mà lẽ ra con phải hoàn tất bổn phận mình. Con hối hận vì đã thiếu kiên nhẫn với chính mình, đặc biệt với những người chung quanh. Con hối hận vì những lời lẽ không tử tế với những người con gặp hôm nay. Tới đây Đức Giám mục Flavin nói, chúng ta có thể bị chia trí lúc đang cầu nguyện, thấy bụng mình còn cào, và bắt đầu nghĩ tới mình sẽ ăn gì chiều nay vì chắc chắn mình đang đói bụng quá. Ngài khuyên chúng tôi đừng để ý đến dạ dày của mình hoặc những chia trí khác, mà phải từ từ chú ý lại bằng cách cầu nguyện như sau: Lạy Chúa Giêsu, con hối hận vì đã chia trí bởi cái đói của mình, và con muốn tiếp tục cầu nguyện để tạ ơn Ngài.

Thanksgiving (Tạ ơn) .. Con tạ ơn Ngài, lạy Chúa Giêsu, vì món quà sự sống và món quà Đức Tin. Tạ ơn Chúa vì món quà cha mẹ và gia đình con. Tạ ơn vì Giáo hội Công giáo Ngài đã thiết lập nên, và vì Chung viện này nơi mà các chủng sinh được dạy dỗ về Đức Tin. Tạ ơn vì đất nước và tự do chúng con được hưởng. Tạ ơn vì có các nông gia gieo trồng thực phẩm và những người sửa soạn thực phẩm ấy cho chúng con. Tạ ơn vì có các nữ tu đang sửa soạn bữa ăn chiều nay cho chúng con. Đức Giám mục Flavin nói tiếp rằng chúng ta có thể lại bị chia trí khi cầu nguyện và đang tự hỏi ... liệu có bánh bí đỏ nướng trong bữa ăn chiều nay chăng? Ngài lại khuyên chúng tôi từ từ chú ý lại bằng cách cầu nguyện như sau: Lạy Chúa Giêsu, con xin lỗi vì đã chia trí bởi bánh bí đỏ nướng, và con muốn tiếp tục cầu nguyện với Ngài.

Supplication/Petition (Khẩn cầu) ... Lạy Chúa Giêsu, con xin Chúa ban ơn lành cho Đức Thánh Cha, và các Giám mục trong Giáo hội. Xin giúp các ngài dẫn chúng con đến gần hơn với Chúa. Xin ban ơn lành cho Tổng thống, các Thống đốc, những nhà lập pháp, những vị thẩm phán ngành tư pháp, và tất cả những người làm việc trong chính quyền để họ biết tìm kiếm lợi ích chung cho mọi người. Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho chúng con thời tiết thuận lợi cho mùa màng, và gìn giữ những nông gia và những trang chủ được bình an. Xin ở cùng Ban giám đốc Chung viện khi họ đang đào tạo những người trẻ chúng con trở nên những Linh mục thánh thiện và trung thành. Lạy Chúa Giêsu, xin giúp các chủng sinh chiếu giải tình yêu Ngài trên những ai họ gặp được. Cuối cùng, lạy Chúa Giêsu, xin chúc lành cho con và mọi chủng sinh của chúng con với ân sủng của Ngài để chúng con cảm nghiệm được tình yêu của Ngài qua người khác, và trung thành trong tất cả những gì Ngài muốn chúng con làm.

Cuối cùng, Đức Giám mục Flavin kết thúc lời cầu nguyện bằng lời sau: Lạy Chúa Giêsu, con xin ngợi khen và chúc tụng Chúa, Con hối hận vì các tội lỗi của con, Con xin tạ ơn Chúa vì tất cả những món quà và ân sủng Ngài ban, và con xin cầu nguyện cho nhu cầu của tất cả mọi người.

Kinh nghiệm cầu nguyện riêng tư này với Chúa Giêsu được hướng dẫn bởi Đức Giám mục Flavin đã giúp hình thành cách tôi cầu nguyện. Thường sau khi rước Mình Thánh Chúa, tôi cầu nguyện thầm lặng theo cách ACTS này. Khi ấy, Chúa Giêsu trọn vẹn, Thân xác Sống Lại của Ngài, Máu, Linh hồn và Thần tính của Ngài đang ở trong tôi, trong bao tử của tôi một cách thật sự và thiêng liêng, Ngài đang kết hợp cùng tôi. Như có người đã nói “không có gì ‘riêng tư’ hơn là rước Chúa Giêsu vào trong miệng và trong bụng”. Đúng vậy, sau khi rước Mình Thánh Chúa là lúc tốt hơn cả để đi vào cuộc gặp gỡ và đối thoại với Chúa Giêsu.

Một thời điểm quan trọng khác làm tăng trưởng mối tương quan của tôi với Chúa Giêsu đó là sau khi tôi vào chủng viện được một năm. Có một ngày tôi cần lái xe đưa một giáo sư ra phi trường để kịp lên máy bay vào đúng lúc có Thánh lễ dành cho chủng sinh. Tôi muốn được tham dự Thánh lễ, vì thế tôi hỏi một linh mục khác trong chủng viện (tôi gọi là cha Tom) xem ngài có dâng Thánh lễ vào một lúc khác trong ngày hôm đó không. Cha Tom mời tôi đến dự thánh lễ sớm hơn trong ngày. Khi tôi đến nhà nguyện nhỏ nơi cha Tom sẽ dâng lễ, tôi mới nhận ra mình là người duy nhất trong “cộng đoàn”. Thế nên tôi có trách nhiệm đọc các kinh nguyện mà cộng đoàn đọc trong Thánh lễ, đặc biệt là các kinh nguyện đối thoại với linh mục. Vì là người Công giáo, tôi đã biết những kinh nguyện này ngay từ khi tôi đủ lớn để cầu nguyện. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh này, bất thành linh tôi nhận ra là tôi không biết các kinh nguyện này, hay không nhớ hết những chữ trong ấy. Tôi thường chỉ biết “nhảm theo” người khác khi họ cầu nguyện trong Thánh lễ. Kinh nghiệm này giúp tôi nhận ra được tôi đang cầu nguyện điều gì, và tại sao tôi đọc các kinh hay các lời ấy.

Khoảng một năm sau đó, trong mùa hè, một vài chủng sinh khác cùng với tôi làm một chuyến đi vài ngày với cha Tom. Trong Thánh lễ mỗi ngày, ba chủng sinh chúng tôi là “cộng đoàn” mà cha Tom là người dâng Thánh lễ cho chúng tôi. Vì ở sát Bàn Thánh, tôi bắt đầu quan sát cha Tom kỹ hơn. Tôi để ý thấy là trong lời nguyện Linh mục đọc ngay trước lúc chúc bình an, cha Tom nhìn xuống tấm bánh đã được truyền phép. Ngài chú ý vào tấm bánh chứ không nhìn chủng sinh nào cả. Tôi nghĩ đến những lời cha Tom cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa đã nói với các Tông đồ rằng: Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con; xin đừng chấp tội chúng con, nhưng xin nhìn đến đức tin của Hội thánh Chúa, xin đoái thương ban cho Hội thánh được bình an và hợp nhất theo Thánh ý Chúa” Tôi đã thấy cha Tom nhìn vào Tấm bánh...nhìn vào Chúa Giêsu...như là cha đang nói những lời này với Ngài. Cha không chỉ đọc những lời nguyện. Cha đang nói chuyện với Chúa Giêsu. Chúng tôi đã có thể, cách nào đó, “lắng nghe” được trong lời đối thoại của cha với Chúa Giêsu.

Trong vài ngày sau đó, tôi được biết cha Tom ở trong một Hội dòng chứ không phải là linh mục của Giáo phận, và vì thế có nhiều ngày cha dâng “Thánh lễ riêng” mà không có cộng đoàn tham dự. Tôi nhận thấy cha Tom “cầu nguyện” khi dâng Thánh lễ ...chứ không chỉ “đọc” khi dâng Thánh lễ. (*chú thích: ‘dâng Thánh lễ’ trong tiếng Anh là ‘say Mass’*). Cha Tom ở trong một tương quan sâu thẳm và riêng tư với Chúa Giêsu, vị Thượng Tế đời đời, khi cha cầu nguyện cùng Thiên Chúa Cha. Cái cảm nghiệm đó... gặp gỡ riêng tư với Chúa Giêsu trong Thánh lễ, đã làm thay đổi cách tôi cầu nguyện trong Thánh lễ khi còn là chủng sinh, và nhất là từ khi tôi trở thành Linh mục.

Ngoài việc Cầu nguyện trong Thánh lễ, một lần gặp gỡ quan trọng khác với Chúa Kitô xảy ra vào năm kế đó, khi tôi đang học Thần học vào gần cuối một tuần lễ Tĩnh tâm. Tôi gặp vị Linh hướng của tôi để nói với ngài rằng tôi đã vui thích thế nào trong thời gian tĩnh tâm. Ngài yêu cầu tôi giải thích



thêm là điều gì đã khiến tôi thích thú như thế. Tôi trả lời rằng những Thánh lễ mà Cha giảng phòng dâng đều rất là đẹp và sốt sắng. Tôi thấy những Thánh lễ tôi đã tham dự mỗi ngày trong năm học luôn tốt đẹp và những lớp học đã giúp tôi tăng trưởng kiến thức về Đức tin. Điều làm thời gian tĩnh tâm đẹp hơn, là có cơ hội chỉ để bách bộ chung quanh khu vực Chung viện, để cầu nguyện và suy niệm về Thánh Kinh, về các bài giảng Tĩnh tâm, và về cuộc đời mình. Tôi rất thích những lần bách bộ này và thời gian thanh lặng. Vị Linh hướng hỏi tôi rằng có gì ngăn trở tôi không thể bách bộ mỗi ngày hay mỗi chiều tối? Tôi chưa hề nghĩ đến điều đó trước đây. Đúng thế, tôi cầu nguyện mỗi ngày. Tôi đến Nhà nguyện mỗi ngày để cầu nguyện, nhưng tôi chưa bao giờ sốt sắng cầu nguyện trong lúc bách bộ thường ngày.

Sau khi nghe lời gợi ý của cha Linh hướng, tôi bắt đầu đi bộ mỗi buổi chiều. Vào cuối chiều khi đã xong hết các bài học, tôi dời sang một cái ghế khác trong phòng. Tôi sốt sắng đọc bài đọc Kinh Thánh cho thánh lễ ngày hôm sau. Sau đó tôi có thể bách bộ chung quanh khuôn viên Chung viện. Trong khi đi, tôi nghĩ về bài Sách Thánh tôi vừa đọc. Tôi cũng nghĩ về các sự kiện trong ngày, và những gì tôi đã học hay những thảo luận mà tôi có trong ngày. Đó là một cuộc bách bộ rất chậm rãi, rất nhàn nhả...không phải là chạy...không phải là thể dục...mà là để cầu nguyện.

Cuộc bách bộ luôn chấm dứt tại Nhà Nguyện, nơi tôi sẽ có thời gian với Chúa Thánh Thể. Tôi ngợi khen và cảm tạ Ngài vì những gì xảy ra, và những cách tôi được gặp gỡ Ngài trong ngày. Và tôi thường xuyên cầu nguyện theo cách ACTS.

Một lần gặp gỡ riêng khác của tôi với Chúa Giêsu mà đã gây ảnh hưởng sâu đậm cho tôi xảy ra vào năm sau đó. Tôi đi xưng tội hằng tháng trong hơn một năm với một linh mục rất thánh thiện và khiêm nhường (Tôi gọi là cha John). Có một ngày tôi gặp phải một vài chuyện lớn mà tôi phải đấu tranh để vượt qua, và tôi biết là tôi cần đi xưng tội. Tôi đến gặp cha John. Tôi ngồi vào cái ghế đối diện với cha để xưng tội 'diện đối diện'. Sau khi tôi bày tỏ hết lòng tôi và nói hết mọi sự tôi cần phải xưng thú, tôi nhìn ngài và hỏi: “Và bây giờ cha phải nghĩ về con thế nào?”

Không chút ngần ngại, cha John nhìn tôi và nói: “Tôi thấy một bạn trẻ đang không thích những gì anh ta vừa xưng xong, và anh muốn trở nên tốt hơn. Đó là điều tôi nghĩ về anh khi tôi nhìn thấy anh”. Đó là điều khiến đời tôi phải thay đổi. Tôi đã có nhiều cảm nghiệm về sự thứ tha của Thiên Chúa trong Bí tích Hòa giải, rất nhiều lần trong đời tôi. Lần này tôi thấy rõ ràng là tôi vừa mới có một cuộc gặp gỡ rất riêng tư với Chúa Giêsu qua tác vụ của cha John trong bí tích Hòa giải.

Tôi tiếp tục đến xưng tội với cha John mỗi tháng. Nhờ ơn Chúa, hai năm sau, tôi được chỉ định làm Thầy Sáu ở giáo xứ của cha John hai ngày một tuần trong khi vẫn còn học tại Chung viện. Cha là “Xếp” của tôi trong các ngày thứ năm và Chúa nhật, và tôi tiếp tục đến xưng tội với ngài hàng tháng, vì tôi tiếp tục gặp gỡ Chúa Giêsu qua cha John trong Bí tích Hòa giải. Cuộc gặp gỡ này vẫn còn tiếp tục tác động trên tôi như một hồi nhân (người đến xưng tội), cũng như là một linh mục khi nghe lời thú tội của những hồi nhân đến với tôi trong Bí tích Hòa giải.

Một lần gặp gỡ nữa với Chúa Giêsu cũng rất quan trọng xảy ra sau khi tôi được thụ phong Linh mục và ngày sau đó cử hành Thánh lễ mở tay tại Nhà thờ giáo xứ, nơi tôi từng đến cầu nguyện trong nhiều năm trời với gia đình tôi. Tôi đã từng nghe các Lời Truyền Phép suốt cả đời tôi khi là người tham dự Thánh lễ. Lúc này nhờ ân sủng Thiên Chúa ban cho tôi trong Bí tích Truyền chức Thánh, tôi không

chỉ nghe những lời đó mà được nói ra những lời đó. Tôi đọc lên Lời Truyền Phép ở ngôi thứ nhất (*chú thích: Minh 'Ta', Máu 'Ta'*), tôi được kêu gọi để sống cuộc sống của tôi như là một Chúa Giêsu khác. Như Thánh Phaolô viết trong thư gửi tín hữu Galát:

“ Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi.” Cầu nguyện trong Thánh lễ từ lúc đó, và bây giờ vẫn tiếp tục là một cuộc gặp gỡ kỳ diệu với Chúa Giêsu.

Vài tuần sau Thánh lễ mở tay, tôi được bài sai làm Cha phó tại một giáo xứ. Ngoài gặp gỡ Chúa Kitô trong các Bí Tích như là người cử hành, tôi cũng được gặp gỡ Chúa Kitô qua cha Sở và các linh mục khác là những người cùng dạy với tôi tại trường Công giáo địa phương và cả những giáo dân. Đặc biệt có một giáo dân (Tôi gọi là ông Joe) đã có một ảnh hưởng lâu dài đối với tôi. Tôi có dạy vài đứa con của ông trong trường, ông ta và vợ ông có sinh hoạt trong giáo xứ, và họ có mời tôi đến dự một vài bữa ăn trong thời gian hai năm tôi phục vụ tại giáo xứ đó. Tôi đã nhận thấy đức tin mạnh mẽ của Joe. Khoảng 6 tháng sau khi tôi đến Giáo xứ đó, Joe mời tôi tham dự một khóa Cursillo cuối tuần.

Tôi đã biết chút ít về Cursillo. Khi tôi học lớp 10 Trung học, Cha và Mẹ tôi đã tham dự khóa Cursillo cuối tuần. Tôi đã thấy họ có sự thay đổi. Vì chúng tôi sống ở trang trại cách Lincoln 23 dặm, nên họ đã không thể tham dự những sinh hoạt trong Ngày thứ tư, nhưng Cursillo đã làm họ thay đổi trong cuộc sống.

Ngay cả khi tôi đã biết chút ít về Cursillo và thấy những ảnh hưởng tốt từ Cursillo, nhưng khi Joe mời tôi tham dự, tôi luôn luôn tìm ra một lý do để nói Không. Tôi bận dạy học trong trường Công giáo, dạy Giáo lý hôn nhân cho các đôi nam nữ, hay đang thực hiện một kế hoạch nào đó của giáo xứ, v.v Tôi thích ở bên cạnh Joe, nhưng một cách nào đó luôn lẩn tránh lời mời của Joe trong hơn một năm rưỡi. Rồi tôi được bài sai đến một giáo xứ khác. Một cha Sở của giáo xứ bên cạnh (Tôi gọi là cha Paul) là bạn thân của cha Sở mới của tôi, và là Linh hướng cho Phong trào Cursillo của Giáo phận. Một ngày nọ, cha Paul cùng ăn trưa với cha Sở và tôi. Cha Paul nói cha vừa gặp Joe trong một buổi họp của Cursillo mới đây, và Joe đã nhờ cha mời tôi tham dự khóa Cursillo.

Tôi trả lời cha Paul là “Joe đã mời tôi tham dự khóa Cursillo suốt một năm rưỡi rồi”. Rồi tôi nhìn cha Paul và cha Sở (cũng là một cursillista) và hỏi họ: “Cursillo này là cái gì, và tại sao tôi lại nên tham dự?” Cha Sở tôi nói: “Cursillo không phải là cái gì sẽ qua đi trong đời. Nó có một ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của người ta. Khi cha di chuyển từ giáo xứ này sang giáo xứ khác, và cha nhìn những người chung quanh có gắn bó với giáo xứ, cha sẽ thấy rất nhiều người trong số họ là những cursillista. Nếu cha muốn tham dự khóa Cursillo cuối tuần sắp tới đây, tôi sẽ làm thay cho cha mọi việc để cha có thể đi dự Khóa”. Đây là một lời giải thích rõ ràng và một lời mời gọi, và không hề miễn cưỡng. Và tôi đã nói Vâng.

Tôi đã sống Khóa Cursillo cuối tuần vào tháng 3 năm 1987. Đó là một cuộc gặp gỡ nữa của tôi với Chúa Kitô. Đôi khi tôi nói với người ta rằng tôi rất thích thú được nghe những bài nói của giáo dân về Đức tin của họ, và trên thực tế họ đã sống Đức tin ấy như thế nào. Tôi đã không có những kinh nghiệm ấy trước đây. Trong những tuần lễ đầu tiên sau Khóa cuối tuần, tôi bắt đầu hội nhóm với một nhóm nam trong giáo xứ tôi được bài sai. Tôi tham dự Hội nhóm hằng tuần với nhóm của tôi, và thấy đời sống tâm linh mình được bồi bổ hơn, cho đến khi tôi được chuyển đến một giáo xứ khác.

Vì không có cursillista nào trong giáo xứ mới này nên tôi đã không có dịp Hội nhóm trong suốt ba năm. Rồi tôi lại được chuyển đến một giáo xứ khác, và sau 6 tháng, một số người nam trong giáo xứ đó tham dự khóa Cursillo cuối tuần và tôi bắt đầu Hội nhóm hàng tuần trong vòng hai năm rưỡi. Một lần nữa, tôi thấy rằng gặp gỡ những anh em khác giúp tôi được thêm bồi bổ tâm linh. Tôi được chuyển đến một giáo xứ khác và sau vài tháng tôi lại bắt đầu gặp nhóm anh em khác trong Hội nhóm. Tôi tiếp tục tham dự Hội nhóm hàng tuần vì đó là một phần sống còn trong cuộc sống tâm linh và cuộc gặp gỡ riêng tư của tôi với Chúa Giêsu.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là cho dù tôi thấy việc Hội nhóm hàng tuần quan trọng trong năm đầu tiên, nhưng khi ở nơi không có cursillista trong giáo xứ hoặc khu vực gần đó mà tôi được chuyển đến, tôi đã không cố gắng để tìm ra người để Hội nhóm, và tôi đã không có Hội nhóm trong suốt ba năm. Tôi chỉ bận rộn vì những việc khác.

Một ảnh hưởng quan trọng khác trong sự tham gia của tôi trong Cursillo, là chỉ 5 tháng sau Khóa cuối tuần, tôi được một linh mục khác nhờ tôi giúp làm việc trong nhóm trình bày Rollo cho khóa Ba ngày Cuối tuần, điều này đã giúp tôi hiểu rõ hơn về Ba ngày Cuối tuần mà tôi đã trải nghiệm. Nó cũng giúp tôi hiểu rõ hơn về Phong trào Cursillo...ít nhất là về giai đoạn Khóa Ba ngày. Qua nhiều năm, tôi đã giúp nhóm trình bày Rollo hay nhóm Trợ tá trong nhiều Khóa Cuối tuần trong Giáo phận chúng tôi.

Tuy nhiên khi nhìn lại những năm đã qua mà tôi từng gắn bó với Cursillo, tôi để ý thấy rằng trong 7 năm đầu là một cursillista, tôi chỉ hội nhóm có một nửa thời gian đó, và vẫn tiếp tục làm việc với nhóm trình bày Rollo. Sau 7 năm là một cursillista, tôi được Đức Giám mục chỉ định làm Linh hướng cho Phong trào của Giáo phận chúng tôi.

Trong 7 năm kế tiếp, mục tiêu chính của Phong trào Cursillo Giáo phận chúng tôi là lên kế hoạch tổ chức các khóa Ba ngày Cuối tuần. Tôi không nhớ mấy là đã có thảo luận về giai đoạn Khối Tiền và Khối Hậu không. Đã có một cố gắng để có Trường Lãnh đạo (TLĐ) trong vòng một năm.

Tuy nhiên, TLĐ đã không được mạnh và được hiểu rõ, và bởi vì chỉ cố gắng lên chương trình cho TLĐ hoặc là trước hay sau mỗi Ultreya hằng tháng, cả TLĐ và Ultreya đều trở nên bớt sống động và thành ra loạng choạng. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn tiếp tục lên kế hoạch và tổ chức các khóa Ba ngày Cuối tuần.

Sau 14 năm là một Cursillista, trợ tá cho nhiều khóa Ba ngày Cuối tuần, và gặp gỡ Hội nhóm chỉ chừng ba phần tư thời gian đó, tôi đã được một cursillista mới chuyển đến Giáo phận chúng tôi mời tham dự một Đại hội Miền. Tôi nhớ đã hỏi người đó rằng: “Tại sao tôi lại muốn tham dự?” Người cursillista này trả lời rằng điều quan trọng là hiểu rõ về mọi giai đoạn của Phong trào Cursillo chứ không chỉ là khóa Ba ngày Cuối tuần. Thật là quan trọng để học biết Cursillo đã hoạt động thế nào ở các lãnh vực khác nhau trong thế giới. Tôi tham dự Đại hội Miền lần đầu tiên cách bất đắc dĩ chỉ bởi vì người cursillista đã mời tôi đi là một người bạn... sự quan trọng của tình bạn! Từ đó trở đi, Tôi luôn tham dự Đại hội Miền (hai lần trong một năm) và Đại hội Toàn quốc mỗi năm, ngoại trừ một lần.

Thêm vào việc tham dự Đại hội Miền và Toàn quốc, tôi bắt đầu gặp gỡ và học hỏi với nhiều bạn trong Cursillo, và sau vài năm chúng tôi bắt đầu lại TLĐ của Giáo phận. Tôi nhớ đã được nghe trong một bài rollo trong khóa

Ba ngày Cuối tuần, “Một người Kitô hữu cô độc là một Kitô hữu tàn tật” và “một Hội nhóm lẻ loi là một Hội nhóm què quặt”. Khi nghe những câu này trong cuối tuần đó, tôi chắc chắn là mình đã không hiểu gì cả. Sau nhiều năm không có Hội nhóm, và theo sau đó là nhiều năm học hỏi về Phong trào Cursillo, tôi có thể hiểu rõ hơn là nếu người cursillista không có Hội nhóm, họ sẽ không tăng trưởng nhiều như nếu họ có tham dự Hội nhóm thường xuyên. Tương tự, nếu thành viên của Hội nhóm không đến tham dự Ultreya hằng tháng (với những cursillista ngoài nhóm thân hữu của họ), họ sẽ không tăng trưởng nhiều như khi họ có tham dự Ultreya.

Tôi khám phá ra rằng gặp gỡ những người khác, đặc biệt các cursillista, là cách thức rất quan trọng để khuyến khích mỗi tương quan cá nhân của họ với Chúa Giêsu, và được họ khuyến khích cho mỗi tương quan cá nhân của tôi với Ngài. Có lẽ, đã có một người cursillista khác có ảnh hưởng và tác dụng có ý nghĩa nhất, làm sâu đậm hơn quan hệ cá nhân của tôi với Chúa Giêsu. Người cursillista này đã mời tôi đọc vài cuốn sách Công giáo và thảo luận với họ. Tôi chưa từng là người ham đọc sách. Điều này đã thúc đẩy tôi lớn lên trong chân kiềng thứ hai... Học đạo. Nay lại có người khác người sẽ lôi kéo tôi vào việc Học đạo hơn bất kỳ người nào trong Hội nhóm của tôi trước đây.

Qua việc Học đạo này và đặc biệt qua những thảo luận về những gì chúng tôi đã đọc, tôi đã tăng trưởng kiến thức về Đức tin của chúng ta, kiến thức của tôi về Cursillo, và một cảm nghiệm sống về được người khác yêu thương là thế nào. Trí khôn tôi đã hiểu rằng tôi được Thiên Chúa yêu thương, nhưng chưa từng thực sự cảm nghiệm được tình thương yêu này qua tình bạn với người khác.

Chúng tôi nói về tình yêu của Chúa Giêsu dành cho chúng ta, và qua cầu nguyện và học hỏi, chúng tôi đã khám phá ra nhiều người khác nhau trong Kinh thánh và trong lịch sử Giáo hội mà họ là bạn bè của nhau. Những vị thánh là bạn của nhau đã khuyến khích và thách đố lẫn nhau trong việc nên thánh. Một số là linh mục, một số là nữ tu, một số là giáo dân... các thánh như: Thánh Biển Đức và Thánh Scholastica; Thánh Gioan Thánh giá và Thánh Têrêsa thành Avila; Thánh Catarina thành Siena và Thánh Raymond Capua; Thánh Cả Basin và Thánh Gregory Nazianzen; Thánh Phanxicô và Thánh Clara; Thánh Phanxicô de Sale và Thánh Jane Frances de Chantal; Thánh Terese và Maurice; Thánh Augustinô và Thánh Monica.

Tôi cầu nguyện cho các bạn và khuyến khích các bạn hãy nhớ rằng Chúa Giêsu yêu mến các bạn, và hãy trải nghiệm tình yêu của Ngài qua những người bạn của các bạn. Hãy dành thời gian cho bạn bè để khuyến khích nhau tăng trưởng trong mỗi tương quan cá nhân với Chúa Giêsu. Trên hết, hãy dùng thời gian cho cái mà ông Matthew Kelly gọi là “lớp học của sự thinh lặng.” Hãy cam kết dành thời gian của mỗi người cho Chúa Giêsu đang hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể. Hãy đi vào cuộc đối thoại sâu đậm và riêng tư với Chúa Giêsu. Có lẽ bạn cũng sẽ cầu nguyện riêng theo cách ACTS. Và nhớ lắng nghe Chúa Giêsu. Đừng chỉ nói những lời cầu nguyện... mà là CẦU NGUYỆN. Như hai tông đồ trên đường đi Em-mau đã làm, hãy mời Chúa Giêsu ở lại cùng các bạn. Hãy mời Chúa Giêsu ở với các bạn mỗi ngày. Hãy đi vào cuộc trò chuyện riêng tư với người Bạn Tốt Nhất của các bạn (Chúa Giêsu)!